TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 05/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân.

2. Bà Đỗ Thị Kim Nhàn.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Nguyênn - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế H1, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/10/1983 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Đ, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Tổ A, Ấp I, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: không; dân tộc:

kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 23/2021/HS-ST ngày 29/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2024, chưa chấp hành xong án phí, chưa được xóa án tích (bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm).

Nhân thân:

- Tại bản án số 37/HS-ST ngày 27/06/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 33 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2003 và đã xóa án tích.

- Tại Bản án số 17/HS-ST ngày 22/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 78/HS-ST ngày 13/8/2004 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2009 và đã xóa án tích.

- Tại bản án số 19/2010/HS-ST ngày 31/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2012 và đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giam ngày 14/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Trần Thị B, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ G, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Công T1, sinh năm 1992; địa chỉ: C Quốc lộ A, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thế H1 đã nảy sinh ý định giả kết bạn với phụ nữ, liên hệ hẹn gặp, mua đồ để giả tặng rồi tiếp

cận, lợi dụng việc sơ hở trong quản lý tài sản của họ để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng cuối tháng 12/2024, H1 dùng tài khoản facebook tên "Lâm Nguyễn" vào mục hẹn hò, thấy bà Trần Thị B có nhu cầu hẹn hò để kết bạn nên nhắn tin và hẹn gặp nhau làm quen.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, B điều khiển xe mô tô Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53 đến điểm hẹn để gặp H1. Khi đến, H1 nói B giao xe mô tô cho H1 điều khiển chở B. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, H1 đề nghị điều khiển xe mô tô của B và chở B vào gửi tại vỉa hè trước số A P, phường B, Quận A. H1 giữ phiếu gửi xe và chìa khóa xe, dẫn B đi bộ vào chợ B1 và mua tặng B một túi xách màu đen giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H1 rủ B đến uống cà phê tại địa chỉ 4 P, phường B, Quận A. Để chiếm đoạt được tài sản của B, H1 lấy lý do ở đây trộm cắp nhiều và đề nghị B lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu S 20 Ultra trong túi xách cũ của B đang dùng, bỏ vào túi xách mới vừa mua rồi đưa cho H1 giữ giúp. Tin tưởng là thật nên B làm theo và đưa Căn cước công dân mang tên Trần Thị B cho H1 để vào ngăn nhỏ của túi xách mới, H1 tiếp tục giả vờ xem hình ảnh trên điện thoại của B và đề nghị B cung cấp mật khẩu của 02 điện thoại. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, H1 nói B ngồi đợi, còn H1 mang túi xách đựng 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung M15, 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra và Căn cước công dân của Trần Thị B đi lấy xe mô tô quay lại đón B. Sau đó, H1 đến lấy và chiếm đoạt xe mô tô biển số: 62M1-125.53, rồi bỏ chạy về hướng thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai tìm nơi bán tài sản lấy tiền tiêu xài.

H1 đã mang điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra của B đến bán lại cho Thái Công T1, là nhân viên mua bán điện thoại tại cửa hàng "Tiến Lâm", số C Quốc lộ A, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai với giá 2.000.000 đồng. Trên đường về nhà, H1 đã vứt bỏ túi xách màu đen đã mua, trong đó có Căn cước công dân mang tên Trần Thị B và một số đồ trong cốp xe mô tô của B gồm bao tay, khẩu trang, áo khoác, dù, túi nhỏ đựng son phấn, thẻ công ty của B. Sau đó, H1 đưa tài sản chiếm đoạt của B gồm 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15 về cất giữ tại chỗ ở thuộc Ấp I, Tổ A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi phát hiện bị chiếm đoạt tài sản, bà Trần Thị B đã đến Công an phường Bến Thành, Quận 1 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã phối hợp với Công an xã Hưng Lộc, huyện T, tỉnh Đồng Nai xác minh, triệu tập Nguyễn Thế H1 và mời Trần Thị B, Thái Công T1 về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thế H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bà Trần Thị B khai nhận: ngoài các tài sản đã bị Nguyễn Thế H1 nêu trên thì bà còn bị mất 01 chỉ vàng PNJ (loại 18K) có logo Công ty POU YUEN được bỏ vào trong túi xách màu đen. Tuy nhiên, H1 không thừa nhận có chiếm đoạt tài sản này, mà khai nhận đã vứt bỏ túi xách màu đen nên không biết bên trong có 01 chỉ vàng PNJ hay không. Ngoài lời khai của bà B thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh H1 có chiếm đoạt 01 chỉ vàng PNJ của bà B.

Ông Thái Công T1 khai nhận: Khi mua điện thoại, T1 có hỏi nguồn gốc thì H1 nói điện thoại H1 mua của người quen, cần tiền nên bán lại, T1 không biết điện thoại do H1 chiếm đoạt mà có nên đồng ý mua. Ngày 06/01/2025, T1 đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra mua từ H1 cho 1 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 3.200.000 đồng. Sau khi được công an triệu tập, T1 đã chủ động nộp lại số tiền 3.200.000 đồng để khắc phục hậu quả vụ án, trả lại bị hại. Ông T1 không yêu cầu bị cáo H1 phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53 trị giá 11.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S1, IMEI 1: 351637481018830; IMEI 2: 358561971018831 trị giá 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra trị giá 7.000.000 đồng; 01 chỉ vàng PNJ (loại 18K) có logo Công ty P1 từ chối định giá.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53, đã thu hồi và trả lại cho bị hại bà Trần Thị B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15, IMEI 1: 351637481018830; IMEI 2: 358561971018831, đã thu hồi và trả lại cho bị hại bà Trần Thị B; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra, chưa thu hồi được.

Tạm giữ của Nguyễn Thế H1: 01 điện thoại di động hiệu Realme 11 Pro 5G RMX3771, IMEI 1: 862809060834174, IMEI 2: 862809060834166; 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô đen trắng; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày màu đen.

Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng do ông Thái Công T1 giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 26.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-Q1 ngày 22/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng, không oan sai. Về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền còn lại là 23.200.000 đồng.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thế H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thế H1 đồng ý bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền còn lại là 23.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng do ông Thái Công T1 nộp để trả lại cho bà Trần Thị B. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô đen trắng; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày màu đen. Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme 11 Pro 5G RMX3771, IMEI 1: 862809060834174, IMEI 2: 862809060834166.

Bị cáo Nguyễn Thế H1 thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Thế H1 thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H1, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thế H1 có hành vi giả kết bạn với phụ nữ qua mạng xã hội, liên hệ hẹn gặp, mua đồ để tặng rồi tiếp cận, đưa thông tin sai sự thật cho họ để giao tài sản để thực hiện chiếm đoạt. Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2025, Nguyễn Thế H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53 chở Trần Thị B đến gửi xe tại vỉa hè trước số A P, phường B, Quận A, H1 dẫn Bé vào chợ B1 mua tặng B một túi xách màu đen trị giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H1 dẫn Bé đến uống cà phê tại 4 P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây H1 đưa ra thông tin gian dối rằng khu vực Quận A có nhiều trộm cắp, để B tin tưởng đưa 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu S 20 Ultra trong túi xách cũ của B đang dùng, bỏ vào túi xách mới H1 vừa mua tặng B rồi đưa cho H1 giữ giúp. Tiếp đó, H1 lấy cớ ra lấy xe quay lại đón B rồi tẩu thoát, chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15, IMEI 1:351637481018830; IMEI2:358561971018831; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra của bà Trần Thị B.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53 trị giá 11.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S1, IMEI 1: 351637481018830; IMEI 2: 358561971018831 trị giá 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra trị giá 7.000.000 đồng; riêng 01 chỉ vàng PNJ (loại 18K) có logo Công ty POU YUEN Hội đồng từ chối định giá. Tổng giá trị tài sản là 21.900.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thế H1 có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 23/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện

Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bản án trên xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó lần phạm tội trong vụ án này của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thế H1 đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế H1 là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng 03 lần bị xử phạt tù về các tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Sau khi chấp hành xong các hình phạt tù, bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về hành vi liên quan:

- Đối với 01 chỉ vàng PNJ (loại 18K) có logo Công ty P1 YUEN ngoài lời khai của bà Trần Thị B, không có chứng cứ khác chứng minh H1 đã chiếm đoạt tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với ông Thái Công T1 khi mua điện thoại của bị cáo H1, ông T1 không biết đây là tài sản mình do H1 phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với T1 là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị B yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế H1 bồi thường số tiền 26.400.000 đồng. Xét quá trình điều tra ông Thái

Công T1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 3.200.000 đồng để khắc phục hậu quả vụ án trả lại cho bị hại, do ông T1 đã bán điện thoại di động mua của H1 nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để trả lại cho bà Trần Thị B.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế H1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà B nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Nguyễn Thế H1 phải bồi thường số tiền còn lại cho bà Trần Thị B là 23.200.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đồng, biển số: 62M1-125.53; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15, IMEI 1: 351637481018830; IMEI 2: 358561971018831, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bà Trần Thị B là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với áo sơ mi tay dài sọc ca rô đen trắng; quần Jean dài màu đen; nón lưỡi trai màu xanh; nón bảo hiểm màu đen; đôi giày màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme 11 Pro 5G RMX3771 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế H1. Bị cáo sử dụng điện thoại di động để làm quen, liên lạc hẹn gặp bà B để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thế H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Nguyễn Thế H1 phải bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 23.200.000 (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Trả lại cho bà Trần Thị B số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 và Đội CTHC Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô đen trắng; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày màu đen.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme 11 Pro 5G RMX3771, IMEI 1: 862809060834174, IMEI 2: 862809060834166.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 23/2025/PNK-THAHS ngày 14/01/2025 của Cơ quan THAHS Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thế H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.160.000 (một triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: bị cáo Nguyễn Thế H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị B, ông Thái Công T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1; (1)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/20) (5)

Phan Sỹ Hùng